

XU THẾ CÔNG DÂN TOÀN CẦU VÀ VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI VIỆC GIÁO DỤC CÔNG DÂN TOÀN CẦU Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Bùi Lan Hương¹

Tóm tắt: Bài viết tập trung phân tích những vấn đề lý luận chung về công dân toàn cầu, giáo dục công dân toàn cầu từ đó nghiên cứu thực tiễn triển khai hoạt động giáo dục công dân toàn cầu ở Việt Nam. Thông qua việc chỉ ra những vấn đề đang đặt ra đối với giáo dục công dân toàn cầu ở Việt Nam hiện nay, tác giả đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động giáo dục này.

Từ khóa: Công dân toàn cầu; giáo dục công dân toàn cầu; giáo dục.

1. MỞ ĐẦU

Xu thế toàn cầu hóa với sự phổ cập của những giá trị phổ quát cả trong đời sống kinh tế- xã hội và giao lưu văn hóa khiến cho những tiêu chuẩn của công dân thời đại mới dần hình thành – công dân toàn cầu. Khi có đủ phẩm chất, năng lực của công dân toàn cầu, chúng ta không chỉ nâng cao năng lực và tâm thế toàn cầu cho bản thân mình mà còn góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của quốc gia, giúp cho việc phát triển cộng đồng thế giới thịnh vượng và tôn vinh giá trị bản sắc riêng của mỗi quốc gia, của dân tộc mình.

Bởi vậy “giáo dục công dân toàn cầu” là mục tiêu của hầu hết các tổ chức quốc tế, các quốc gia, đặc biệt là các nước đang phát triển hướng đến thực hiện trong chương trình giáo dục và Việt Nam cũng không ngoại lệ. Tuy nhiên, để triển khai hiệu quả hoạt động giáo dục công dân toàn cầu tại Việt Nam nhằm đạt được những tiêu chuẩn của giáo dục công dân toàn cầu thế giới cần nhận thức rõ những vấn đề đang đặt ra để từ đó đề ra phương hướng, biện pháp thực hiện.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số vấn đề lý luận chung về công dân toàn cầu và giáo dục công dân toàn cầu

2.1.1. Quan niệm về công dân toàn cầu và giáo dục công dân toàn cầu

Khái niệm “công dân toàn cầu” (CDTC) bắt nguồn từ Hy Lạp cổ đại (khoảng nghìn năm trước), khi bàn đến quyền cai trị của Vua đối với thần dân thành phố (city) La Mã, Hy Lạp,... Khi được hỏi từ đâu đến, nhà triết học cổ Diogenes đã trả lời “*Tôi là công dân của thế giới*”. Nhà cách mạng T. Penno người Anh, sống tại Mỹ vào thế kỷ 18 đã viết

¹ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

“Đất nước của tôi là thế giới. Đồng bào của tôi là nhân loại”. A.Ein-stein cũng nhấn mạnh tới ý thức của công dân đối với các vấn đề toàn cầu *“Chủ nghĩa vùng miền là một căn bệnh ấu trĩ. Nó là bệnh sởi của nhân loại”*[3, tr.111]. Những người lỗi lạc này muốn nói tới sự rộng mở, một tầm nhìn xa trông rộng cho một thế giới đại đồng, nơi biên giới giữa các quốc gia được xóa mờ dần.

Ngày nay, khái niệm công dân toàn cầu có nội hàm mới và đang được sử dụng rộng rãi trong giáo dục, nhất là giáo dục đại học. Theo định nghĩa của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc (UNESCO) *“Công dân toàn cầu đề cập đến cảm nhận thuộc về một cộng đồng rộng lớn và có tính nhân văn chung nhấn mạnh mối liên kết lẫn nhau và sự phụ thuộc lẫn nhau về chính trị, kinh tế, xã hội, và văn hóa giữa địa phương, quốc gia và toàn cầu”*. [6]

Theo đó, một công dân toàn cầu có những đặc điểm sau: Có ý thức về thế giới rộng lớn và có nhận thức về vai trò của bản thân như một công dân toàn cầu; Tôn trọng và trân trọng sự khác biệt; Có hiểu biết về cách thế giới vận hành; Cảm thấy bức xúc trước những bất công của xã hội; Tham gia vào cộng đồng ở nhiều mức độ: từ cộng đồng địa phương đến cộng đồng toàn cầu; Tự nguyện hành động để biến thế giới thành một nơi công bằng và bền vững hơn; Có trách nhiệm với hành động của mình. Với những đặc điểm đó công dân toàn cầu có khả năng làm cầu nối về kiến thức, cơ hội phát triển để tạo nên giá trị hữu ích cho cộng đồng thế giới. Họ là đại diện cho những hoạt động nhân văn và góp phần khiến thế giới tốt đẹp hơn.

Công dân toàn cầu, theo định nghĩa của tổ chức Oxfam, Vương Quốc Anh, là “những người nhận thức và hiểu được thế giới rộng lớn hơn cũng như vị trí của họ trong thế giới đó. Họ đóng vai trò tích cực trong cộng đồng và hợp tác lẫn nhau để làm cho hành tinh của chúng ta bình đẳng, công bằng và bền vững hơn” [5].

Ở Việt Nam, khái niệm CDTC Việt Nam được nhà nghiên cứu Lương Việt Thái xây dựng như sau: “công dân toàn cầu Việt Nam là người có khả năng hành động hợp tác, có trách nhiệm, sáng tạo, giải quyết những vấn đề chung của cộng đồng, góp phần làm cho địa phương, đất nước, thế giới tốt đẹp và phát triển bền vững. Tôn trọng quyền con người, sự đa dạng, trân trọng phát huy những giá trị văn hóa của dân tộc, đất nước” [8, tr.120].

Như vậy có thể thấy, khái niệm công dân toàn cầu có rất nhiều cách định nghĩa khác nhau, mỗi nghiên cứu, mỗi tổ chức lại có những quan điểm riêng. Điểm chung về các định nghĩa công dân toàn cầu đó là chỉ những người thuộc các quốc gia khác nhau nhưng có cùng lý tưởng kết nối toàn cầu để xây dựng và phát triển văn minh nhân loại. Họ “nhận thức được tính đa dạng, sự phụ thuộc lẫn nhau, sự kết nối giữa địa phương, quốc gia và toàn cầu; có thái độ tôn trọng quyền con người, tôn trọng sự đa dạng, sự công bằng; có khả năng giao tiếp, thích nghi trong những môi trường văn hóa, xã hội khác nhau; nhận thức

được vai trò của mình là thành viên của cộng đồng rộng lớn, tham gia hành động giải quyết những vấn đề chung” [8, tr.20].

Từ cuối thế kỉ XX, giáo dục công dân toàn cầu (GDCDTC) là chủ đề được nhiều tổ chức quốc tế, nhiều quốc gia, nhiều nhà giáo dục, nhà quản lí coi trọng, đặc biệt là những quốc gia phát triển. Cụ thể là năm 2012, Liên Hợp Quốc đã thành lập Chương trình giáo dục công dân toàn cầu dựa trên 3 trụ cột cơ bản: giáo dục cho tất cả mọi người, nâng cao chất lượng giáo dục và giáo dục công dân toàn cầu.

Theo UNESCO, giáo dục công dân toàn cầu nhằm mục đích trao quyền cho người học tham gia và đảm nhận vai trò tích cực tại địa phương, quốc gia và trên toàn cầu, để đối mặt và giải quyết các thách thức toàn cầu và cuối cùng để trở thành người chủ động đóng góp cho hòa bình, khoan dung, bao gồm sự an toàn và bền vững của thế giới.

2.1.2. Đặc tính cốt lõi của giáo dục công dân toàn cầu

Thứ nhất, giáo dục công dân toàn cầu đề cập đến việc nâng cao nhận thức về sự phụ thuộc lẫn nhau của các vấn đề toàn cầu và mỗi hành động của cá nhân, quốc gia, dân tộc đều có tác động đến toàn thế giới và ngược lại. Điều này làm mỗi người ý thức rõ hơn về trách nhiệm của mình đối với sự phát triển bền vững của nhân loại

Thứ hai, giáo dục công dân toàn cầu tạo điều kiện cho người học phát triển các kỹ năng giải quyết vấn đề cũng như các kỹ năng tư duy phản biện thông qua việc tìm kiếm các vấn đề địa phương và toàn cầu, xác định các mối quan hệ nhân quả từ quan điểm hội nhập.

Thứ ba, giáo dục công dân toàn cầu khuyến khích người học kết nối bản thân với các hoạt động tập thể, đóng góp giá trị để mang lại những thay đổi tích cực cho bản thân và xã hội.

Cuối cùng, giáo dục công dân toàn cầu hướng đến hình thành cho người học những phẩm chất đạo đức tốt đẹp, tinh thần nhân văn nhân đạo, thái độ khoan dung văn hóa, tôn trọng sự khác biệt.

Như vậy có thể thấy, nội dung quan trọng của giáo dục công dân toàn cầu được xác định không chỉ hướng đến việc hình thành kiến thức, kĩ năng, phẩm chất toàn cầu cho người học mà còn là sự gắn kết giữa yếu tố địa phương và toàn cầu hay chính là bản sắc dân tộc và các giá trị chung của nhân loại.

2.2. Thực tiễn triển khai giáo dục công dân toàn cầu ở Việt Nam hiện nay

Ở Việt Nam, vấn đề xây dựng công dân toàn cầu đang là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của yêu cầu phát triển con người, được cụ thể hóa trong nhiều chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là những chính sách trong lĩnh vực giáo dục như *quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2015 phê duyệt Đề án đổi mới CT và*

SGK GDPT có nêu tại Điều 1 (Mục tiêu 1): “Tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng, hiệu quả giáo dục và phát triển con người Việt Nam toàn diện về Đức, Trí, Thể, Mỹ, hướng tới “công dân toàn cầu” [9]. Đây là văn bản chính sách định hướng cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018), đã quán triệt các quan điểm giáo dục của UNESCO, trong đó đề cập trực tiếp đến giáo dục CDTC và đưa ra những nội dung phù hợp với nhiều tiêu chí của CDTC.

Thời gian gần đây giáo dục Việt Nam đã bắt đầu có những kế hoạch cụ thể. Quyết định số 2161/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 6 năm 2017 ban hành *Kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030* xác định mục tiêu: “Tất cả người học đều được trang bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết để thúc đẩy phát triển bền vững, bao gồm: giáo dục về lối sống bền vững, quyền con người, bình đẳng giới, thúc đẩy một nền văn hóa hòa bình, không bạo lực; thực hiện giáo dục công dân toàn cầu, thích ứng cao với sự đa dạng văn hóa, nhưng vẫn giữ được bản sắc văn hóa của dân tộc, thúc đẩy sự đóng góp của văn hóa đối với phát triển bền vững.”[1]

Năm 2018, chương trình Giáo dục phổ thông mới được ban hành, các yếu tố của giáo dục công dân toàn cầu đã được thể hiện qua định hướng, mục tiêu, nội dung giáo dục.... Cụ thể: “Chương trình giáo dục phổ thông được xây dựng chú trọng tới phù hợp với đặc điểm con người, văn hóa Việt Nam, các giá trị truyền thống của dân tộc và những giá trị chung của nhân loại cũng như các sáng kiến và định hướng phát triển chung của UNESCO về giáo dục; tạo cơ hội bình đẳng về quyền được bảo vệ, chăm sóc, học tập và phát triển, quyền được lắng nghe, tôn trọng và được tham gia của người học; đặt nền tảng cho một xã hội nhân văn, phát triển bền vững và phồn vinh” [7, tr.8]. Mục đích giáo dục công dân toàn cầu cũng đã phản ánh trong mục tiêu chương trình, giúp học hình thành, phát triển những phẩm chất, năng lực cần thiết đối với người lao động, ý thức và nhân cách công dân và chú ý tới mục tiêu giúp các em có khả năng thích ứng với những đổi thay trong bối cảnh toàn cầu hóa và Cách mạng công nghiệp mới.

Nếu như CTGDPT 2006 được xây dựng theo định hướng nội dung, dạy học theo mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng thì CTGDPT 2018 được xây theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất. Các năng lực, phẩm chất này đều được cụ thể hóa bằng những yêu cầu cần đạt ở từng môn học, cấp học. Mục tiêu của CTGDPT 2006 dừng lại ở việc hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa để tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thì đến CT GDPT 2018 đã hướng đến việc người học không chỉ đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước mà còn cho nhân loại.

Trong phần định hướng về nội dung giáo dục của các lĩnh vực/ môn học như Ngoại ngữ, Giáo dục công dân, Giáo dục nghệ thuật, Giáo dục khoa học xã hội, Giáo dục khoa

học tự nhiên, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, ... đã đề cập tới một số yêu cầu, có những yếu tố của GDCDTC. Các định hướng này đã được quán triệt, thể hiện trong chương trình các môn học/ hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Như vậy, không chỉ còn là những nghiên cứu lý thuyết hay những định hướng, nội dung giáo dục công dân toàn cầu đã được triển khai ở Việt Nam. Song mặc dù nhiều nội dung của CDTC đã được đề cập trong các văn bản chính sách, tuy nhiên các văn bản này vẫn chưa tạo thành một hệ thống chỉnh thể, xuyên suốt từ quan điểm chỉ đạo đến định hướng, hướng dẫn của từng nội dung để đảm bảo thực hiện hiệu quả. Một số văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách, nội dung hướng dẫn còn khá chung chung, nên còn gặp khó khăn trong triển khai. Một số chính sách chủ yếu tập trung vào tăng cường và nâng cao những nội dung kiến thức, chưa thật chú trọng vào việc hướng dẫn các nội dung góp phần thay đổi ý thức và hành vi, tạo nên chuyển biến nhanh chóng và hiệu quả trong xã hội. Nhiều văn bản có đề cập đến vấn đề phối hợp liên ngành, tuy nhiên chưa có những quy định cụ thể, rõ ràng về cơ chế, cách thức phối hợp giữa các bộ, ngành có liên quan để đảm bảo việc thực hiện GDCDTC đạt hiệu quả.

2.3. Một số vấn đề đặt ra và phương hướng khắc phục nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục công dân toàn cầu ở Việt Nam hiện nay

Mặc dù được cụ thể hóa trong nhiều chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, đặc biệt trong CTGDPT 2018 tuy nhiên thực tế cho thấy từ việc được tích hợp trong chương trình đến thực tiễn triển khai nội dung giáo dục công dân toàn cầu ở Việt Nam vẫn còn một khoảng cách khá lớn. Để thực hiện hiệu quả nội dung GDCDTC cần giải quyết một số vấn đề sau:

Thứ nhất, cần xây dựng và ban hành bộ tiêu chí chung của giáo dục công dân toàn cầu Việt Nam đảm bảo tính thống nhất trong toàn hệ thống giáo dục quốc dân.

Mặc dù đặt ra rất nhiều mục tiêu cho việc giáo dục công dân toàn cầu trong tương lai, song thực tế cho thấy Việt Nam chưa ban hành được bộ tiêu chí chung cho hoạt động giáo dục công dân toàn cầu, giáo dục công dân toàn cầu được khuyến khích nhưng không bắt buộc, không có tài liệu hướng dẫn triển khai cụ thể, các cơ sở giáo dục tự chủ động tìm hiểu và thực hiện khiến cho hoạt động giáo dục công dân toàn cầu trong hệ thống giáo dục của Việt Nam hiện nay mang tính tự phát và chưa có sự thống nhất. Công dân toàn cầu chỉ dừng lại ở khái niệm chứ chưa có sự đầu tư bài bản về chương trình dạy học và các kế hoạch triển khai thực tiễn.

Giáo dục công dân toàn cầu nên được bắt đầu từ việc đưa nội dung vào các chính sách giáo dục một cách hệ thống, có hướng dẫn thực hiện cụ thể. Tiếp đến là xây dựng chương trình giáo dục công dân toàn cầu, trong đó làm rõ mục tiêu hình thành người công

dân toàn cầu Việt Nam với những tiêu chí cụ thể của một công dân toàn cầu mang bản sắc Việt, từ mục tiêu sẽ tiến hành nghiên cứu lựa chọn và xây dựng nội dung giáo dục công dân toàn cầu cho từng giai đoạn giáo dục (Tiểu học, THCS, THPT, Đại học) phù hợp với nhà trường Việt Nam. Từ đó lựa chọn sử dụng những phương pháp giáo dục sử dụng là phù hợp với cả nội dung, đối tượng người học, với điều kiện thực hiện của nhà trường và đặc điểm/ đặc trưng của địa phương triển khai.

Trên cơ sở tiếp thu những nội dung hợp lý trong quan niệm về CDTC, GDCDTC của các tổ chức, quốc gia có nền giáo dục tiên tiến trên thế giới, học hỏi kinh nghiệm triển khai GDCDTC của quốc tế, đồng thời căn cứ vào thực tiễn nền giáo dục trong nước, ngành giáo dục Việt Nam cần nhanh chóng xây dựng, ban hành hành bộ tiêu chí chung của giáo dục công dân toàn cầu Việt Nam. Xây dựng các văn bản liên quan, tài liệu hướng dẫn cụ thể các bên liên quan triển khai GDCDTC có hiệu quả trong phạm vi cả nước. Đảm bảo GDCDTC được phản ánh trong tầm nhìn, sứ mạng, giá trị, các đặc trưng và kế hoạch phát triển của các nhà trường

Thứ hai, nâng cao nhận thức và huy động sự tham gia của cộng đồng về giáo dục công dân toàn cầu

Mục tiêu giáo dục công dân toàn cầu không thể đạt được nếu chỉ thực hiện gói gọn trong nhà trường, để người học trở thành công dân toàn cầu Việt Nam xét về toàn diện thì nhận thức của giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh và cộng đồng về ý nghĩa, định hướng của giáo dục công dân toàn cầu rong gia đình, ngoài nhà trường cần được quan tâm. Song, thực tế ở Việt Nam hiện nay khái niệm giáo dục công dân toàn cầu còn khá mới mẻ và lạ lẫm đối với các bậc phụ huynh, bản thân người học và thậm chí nhiều người hoạt động trong lĩnh vực giáo dục cũng không mấy quan tâm tới vấn đề này.

GDCDTC đòi hỏi môi trường dân chủ, tham dự và mở trong hệ thống giáo dục và cơ sở giáo dục. Trong môi trường như vậy, tất cả các bên liên quan – người học, nhà giáo, các nhà quản lý, quan chức giáo dục, gia đình và cộng đồng – đều có thể đóng vai trò lãnh đạo, quản lý trong quá trình GDCDTC và được khuyến khích chia sẻ kinh nghiệm, suy nghĩ và đề xuất để cải tiến và tăng niềm vui sáng tạo. Tiếp theo, hệ thống giáo dục và cơ sở giáo dục đóng vai trò quan trọng trong hình thành, phát triển CDTC và trong dịch chuyển xã hội, nên nó cần phối hợp với các phong trào xã hội để tạo ra các giá trị để và công nhận tính đa dạng và tôn trọng vai trò riêng của các bên liên quan, cũng như tận dụng các thành quả của sáng tạo sẵn có và tạo ra động lực tương tác.

Để làm được điều này đội ngũ cán bộ quản lý phải có nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng, mục tiêu của chương trình giáo dục công dân toàn cầu, đảm bảo việc thực hiện được xuyên suốt theo cả chiều dọc (về quản lý) và chiều ngang (giữa những người thực hiện, người tiếp nhận). Năng lực của các nhà giáo dục thực hiện nghiên cứu về giáo dục

công dân toàn cầu, đội ngũ giảng dạy thực tiễn phải được bồi dưỡng thường xuyên và không ngừng nâng cao.

Giáo viên cần giúp học sinh nhận thức tầm quan trọng của việc hình thành những phẩm chất, năng lực công dân toàn cầu đối với sự phát triển toàn diện của bản thân trong bối cảnh hiện nay. Trong quá trình dạy học, giáo viên sử dụng các phương pháp dạy học tích cực khuyến khích học sinh chủ động tham gia các hoạt động học tập, tạo cơ hội cho HS được trải nghiệm những kiến thức về CDTC trong đời sống thực tiễn hoặc trong các tình huống được mô phỏng gần với tình huống thực tiễn; được tự tìm tòi, khai thác, xử lý thông tin, tư liệu từ nhiều nguồn khác nhau có liên quan đến chủ đề bài học, đặc biệt là các tư liệu sống động về những người thực, việc thực trong thực tiễn địa phương để minh chứng, lí giải hoặc cùng nhau phân tích

Gia đình cần quan tâm nhiều hơn tới con em mình, phối hợp đồng bộ với giáo viên, nhà trường trong việc sử dụng các biện pháp giáo dục. Phụ huynh cần làm gương thực hiện những nội dung giáo dục CDTC để có những tác động tích cực đến học sinh (bảo vệ môi trường, tiết kiệm điện nước, giúp đỡ người khó khăn...). Chung tay với nhà trường trong việc hỗ trợ các nguồn lực thực hiện hoạt động giáo dục CDTC (thời gian, công sức, kinh phí, sáng kiến...). Chính vì vậy ngoài những trao đổi thường xuyên giữa cha mẹ, cộng đồng với nhà trường về vấn đề này, tài liệu hướng dẫn về thực hiện giáo dục công dân toàn cầu cho cha mẹ, thành viên cộng đồng nên được xây dựng và tạo điều kiện tiếp cận thông tin giáo dục công dân toàn cầu phải được đầu tư và chú trọng nhiều hơn nữa. Bên cạnh đó, việc thiết lập mạng lưới thông tin để trao đổi, chia sẻ kiến thức, kĩ năng và thực tiễn về giáo dục công dân toàn cầu nhằm thực hiện hiệu quả giáo dục công dân toàn cầu của Việt Nam nên được chú trọng đầu tư.

Các tổ chức cộng đồng tăng cường những hoạt động tại địa phương đặc biệt trong các dịp lễ tết vừa tạo sân chơi cho các em vừa tích hợp những nội dung GDCDTC. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường và các tổ chức xã hội, đoàn thể, đơn vị hữu quan ở địa phương trong GDCDTC. Trong đó bao gồm các nội dung phối hợp như xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá, phổ biến và nhân rộng những điển hình tốt về GDCDTC. Nhà trường giữ vai trò chủ đạo trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, các nội dung GDCDTC. Thu hút sự tham gia của các tổ chức, đoàn thể xã hội ở địa phương, người dân trong cộng đồng và các tổ chức trong nước và quốc tế vào các hoạt động GDCDTC. Nhà trường cũng phối hợp thực hiện các hoạt động của địa phương liên quan tới GDCDTC (chẳng hạn hoạt động do Đoàn Thanh niên tổ chức, ...), đưa vào kế hoạch chung của nhà trường. Chính quyền địa phương có trách nhiệm chỉ đạo, huy động đơn vị hữu quan, các tổ chức xã hội ở địa phương tham gia phối hợp thực hiện, tạo điều kiện để thực hiện hiệu quả các nội dung GDCDTC.

Thứ ba, các hoạt động giáo dục công dân toàn cầu cần chú trọng hơn nữa đến bản sắc dân tộc

Khi lồng ghép giáo dục công dân toàn cầu vào giáo dục Việt Nam bên cạnh việc thống nhất về mục tiêu: “phát triển toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế” [4] thì giữ vững đặc trưng của giáo dục Việt Nam là “nền giáo dục xã hội chủ nghĩa có tính nhân dân, dân tộc, khoa học, hiện đại, lấy chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng”[4] là vô cùng quan trọng.

Những gì chúng ta cần làm là tìm ra mối liên hệ giữa công dân quốc gia và công dân toàn cầu. Một trong những yếu tố quyết định đó chính là công dân toàn cầu sẽ gia tăng thêm giá trị cho công dân quốc gia.

Xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ, bên cạnh việc trang bị những kiến thức, kỹ năng, phẩm chất toàn cầu thì giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc cũng là một trong những yêu cầu quan trọng đối với một công dân toàn cầu. Việc gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc không phải chỉ mang ý nghĩa phân biệt con người của quốc gia này với quốc gia khác, mà còn thể hiện bảo tồn những giá trị tinh hoa văn hóa của nhân loại

Trở thành công dân toàn cầu không có nghĩa là đánh mất bản sắc văn hóa của chính dân tộc mình. Mỗi nền văn hóa của mỗi quốc gia là một phần tạo nên nền văn hóa thế giới, chúng ta chia sẻ và sống chung dưới nền văn hóa đó. Vậy nên, với tư cách công dân toàn cầu, việc chúng ta bảo vệ bản sắc văn hóa riêng, bảo vệ giá trị văn hóa quốc gia và đồng thời cởi mở đón nhận những nền văn hóa khác là điều vô cùng quan trọng.

Sự kết nối toàn cầu rất quan trọng trong việc gắn kết những cá nhân có cùng lý tưởng, có cùng giá trị nhưng nó không có nghĩa là chúng ta phải đánh mất điều gì đó, mà ngược lại, nó là việc thu nạp thêm nhiều giá trị tốt cho bản thân và cho cả những người xung quanh.

Công dân toàn cầu phải hiểu được toàn cầu hóa không loại bỏ bản sắc riêng. “Anh làm toàn cầu trở nên phong phú hơn khi anh cũng đưa bản sắc của dân tộc anh vào. Một người công dân toàn cầu thực sự sẽ bổ sung giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc mình vào nền văn hóa chung toàn cầu” [10].

Mỗi công dân, mỗi dân tộc là một mảnh ghép vừa vặn trong bức tranh chung của nhân loại nhưng vẫn mang trong mình một sắc màu đặc trưng của dân tộc. Vậy nên, với

tư cách công dân toàn cầu, việc bảo vệ bản sắc văn hóa riêng, bảo vệ giá trị văn hóa quốc gia và đồng thời cởi mở đón nhận những nền văn hóa khác là điều vô cùng quan trọng.

Chúng ta tiếp thu và kế thừa nhiều nội dung từ mô hình giáo dục công dân toàn cầu của các nước trên thế giới, việc tập trung nhiều vào giáo dục kiến thức, kĩ năng, ngôn ngữ toàn cầu là hoàn toàn đúng đắn, song vì quá tập trung tới những vấn đề đó mà dường như vấn đề bản sắc văn hóa, lòng tự tôn dân tộc chưa được quan tâm đúng mức thậm chí suýt chút nữa Lịch sử trở thành môn tự chọn trong chương trình phổ thông.

Cuộc sống hàng ngày không thể tách rời công nghệ máy tính và tiếng Anh trong quá trình học làm công dân toàn cầu. Nhưng sẽ hoàn toàn không có ý nghĩa nếu một học sinh thành thạo tiếng Anh và máy tính, nhưng lại hành xử thiếu trách nhiệm với đạo đức nhân loại nói chung và đặc biệt là rũ bỏ đạo lý dân tộc, chối bỏ Tổ quốc.

Trong công cuộc đi tới đồng hành cùng nhân loại vẫn phải làm rõ được sự khác biệt và tương đồng trong chương trình học của Việt Nam và quốc tế để đào tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao, đủ sức “toàn cầu” mà vẫn giữ gìn được văn hóa, cốt cách dân tộc. Cho nên có thể nói, đào tạo công dân toàn cầu là một yêu cầu mới, đòi hỏi rất cao về kiến thức, nhưng cũng đồng thời nhân cách của con người cần được đề cao hơn bao giờ hết.

Trong quá trình này, chúng ta một mặt tôn trọng quá trình tiếp biến văn hóa, tiếp nhận và chuyển hóa các yếu tố văn hóa quốc tế vào kho tàng văn hóa của ta, mặt khác, tìm kiếm những biểu tượng mới của bản sắc văn hoá Việt Nam để có thể giúp cổ kết dân tộc nhằm cạnh tranh thắng lợi trong một thế giới được tổ chức bởi các quốc gia – dân tộc. Tất cả nhằm nuôi dưỡng tình yêu gia đình, yêu quê hương đất nước, sự tự hào, tự tôn dân tộc trong mỗi học sinh. Tất nhiên những nét văn hóa không còn phù hợp, những hủ tục lạc hậu cản trở sự phát triển của con người cần được xóa bỏ. Nhưng những bản sắc tốt đẹp thì sẽ góp phần làm giàu cho giá trị chung của nhân loại.

Như vậy, song hành cùng quá trình hình thành cho người học những phẩm chất, năng lực “toàn cầu” thì việc bồi đắp tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc là không bao giờ tách rời. Giáo dục cần giúp cho người học hiểu được rằng trước tiên phải là một công dân rồi mới nghĩ đến chuyện toàn cầu, đã là công dân thì hướng về tổ quốc là điều tất yếu. Bước ra thế giới để phát triển, mở mang trí tuệ của bản thân và làm giàu nó bằng trí tuệ của nhân loại đồng thời đóng góp vào kho tàng tri thức thế giới đó chẳng phải là phẩm chất của một công dân toàn cầu hay sao?

3. KẾT LUẬN

Trong thế giới hiện đại, công dân toàn cầu đóng vai trò quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề toàn cầu và đưa ra những giải pháp sáng tạo để phát triển thế giới. Để có những thế hệ công dân toàn cầu, giáo dục là biện pháp hiệu quả và quan trọng nhất.

Việt Nam trong quá trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo với mục tiêu đào tạo ra những công dân có phẩm chất và năng lực đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế. Việc giáo dục công dân toàn cầu chính là góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. Tuy nhiên, để thực hiện hoạt động này hiệu quả cần nhận thức được những vấn đề đặt ra và có phương hướng giải quyết kịp thời hiệu quả./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030*.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*, Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT.
3. Bùi Diệu Quỳnh (2019), *Nghiên cứu giáo dục công dân toàn cầu của một số quốc gia Châu Á*, Tạp chí khoa học giáo dục Việt Nam, số 17, tr.111.
4. Quốc hội (2019), *Luật giáo dục số: 43/2019/QH14*
5. Oxfam (2015), *Education for global citizenship: A guide for schools*, Oxfam.
6. UNSECO (2015), *Global citizenship: Topic and Learning Objective*, United Nations Educational,
7. Lương Việt Thái (2019), *Chương trình giáo dục phổ thông mới và vấn đề giáo dục công dân toàn cầu*, Tạp chí khoa học giáo dục Việt Nam, số 14. tr7-tr12.
8. Lương Việt Thái và cộng sự (2022), *Nghiên cứu về công dân toàn cầu Việt Nam* (Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp Quốc gia giai đoạn 2016 – 2019, Nghiên cứu phát triển khoa học giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam), mã số: KHGD/16-20.ĐT.009.
9. Thủ tướng Chính phủ (2015), *Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2015 phê duyệt Đề án đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông*.
10. <https://giaoducthoidai.vn/ban-sac-dan-toc-cai-goc-cua-moi-cong-dan-toan-cau-post404635.html>

GLOBAL CITIZEN TREND AND ISSUES FACING GLOBAL CITIZENSHIP EDUCATION IN VIETNAM TODAY

Bui Lan Huong

Abstract: *The article focuses on analyzing general theoretical issues about global citizenship, educating global citizens, thereby studying the practical implementation of global worker education activities in Vietnam. By pointing out the problems facing global citizenship education in Vietnam today, the author proposes some recommendations to improve the effectiveness of this educational activity.*

Keywords: *Global citizen; global citizenship education; education.*

*(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 09-5-2024; ngày phản biện đánh giá: 23-5-2024;
ngày chấp nhận đăng: 12-6-2024)*